



THÊM

MỘT

LẦN XA

Tôn-Nữ-Mai-Tâm

Chỉ còn khoảng vài tháng nữa là đến mùa thi, và vé máy bay thì mắc, vậy mà mẹ nhất định muốn gặp Uyên Nhi tại nhà! Những điều mẹ cần nhắc nhở thì nàng đã biết rồi, nhưng thư mẹ vẫn mang đến cho nàng niềm suy tư, vì nàng biết mẹ rất hiền nhưng lại rất nghiêm nên khó trái lời.

Với chuỗi ngày lớn lên đơm đầy những kỷ niệm đẹp nho nhỏ không tên, Huế luôn ở vị trí đặc biệt trong lòng của nàng. Lúc ba mất, gia đình nàng ở với quê nội ở Phú Cam. Khi đó, nàng quá nhỏ để hiểu được những vất vả quá lớn lao mà nàng phải gánh chịu.

Mấy mẹ con ở trong căn nhà nhỏ trên đỉnh đồi cao của xóm Đường Đá, trong khu vườn rộng mênh mông của ông nội. Nơi này kéo dài từ lãng ông

Ngô Đình Khải -được trồng đầy cây thông ba lá, mai vàng, và mai trắng- cho đến chùa Từ Đàm. Đây là mảnh đất của giòng họ nội, được Vua Minh Mạng chia cho, vì ba của ông cố, là Hoàng tử Trấn Biên Quận Công, thứ 51 trong số 100 hoàng tử, con vua Minh Mạng. Thời gian qua, nhiều người đã chiếm đất làm nhà ở vòng quanh phía sau căn nhà chính. Những người này rất kính nể ông nội.

Suốt ngày, anh chị em nàng la cà ngoài vườn vui chơi không biết chán. Vì vườn rộng đầy cây như khu rừng nhỏ, nên thỉnh thoảng sợ con đi lạc, mẹ hay đứng ở cửa sau, gọi thật to tên mấy con -Fan, Fi, Tô, Lili, Mimi, Út. Anh chị em nàng nghe thì phải chạy vô trình diện mẹ ngay, rồi ra chơi tiếp.

Ngoài những cây ăn trái, trong vườn có một cây, tên “Ôi Môi”, lá giống cây phượng nhưng to hơn, khi trở hoa thì có những chùm màu nâu đỏ loè xoè rũ xuống. Nàng nghe kể lúc xưa có một cô gái đẹp yêu hoa, mà trong làng các anh chàng hay theo tán tỉnh. Một ngày kia, khi đi ngang, thấy hoa đáng yêu, nàng hái một chùm rồi đưa lên môi hôn. Không ngờ trong hoa có những con sâu rất nhỏ, đã ăn sứt đôi môi xinh đẹp của nàng. Những chàng trai biết chuyện tiếc nuối ngàn ngơ, đã phải thốt lên “Ôi! Môi em!” Từ đó cây hoa dính liền với tên đặc biệt đó. Nay, mỗi khi có dịp đi ngang, nàng hay tránh xa vì sợ lở khi...

Vì là cô giáo dạy trường Đồng Khánh, với hoàn cảnh một mẹ với sáu con thơ, nên mẹ được nhiều người rất tiếng tăm ở Huế, trong đó có cụ Thượng Điền và ông Tham Huế, thương hoàn cảnh mẹ góa con cô, cảm động âm thầm giúp đỡ. Mẹ đã nhận được lá thư đặc biệt như là “thư mời” gia đình nàng vào trú ngụ ở trường Đồng Khánh. Đây là điều rất may mắn cho mẹ mà nhiều người mơ ước. Gia đình dời vào ở ngay trong trường, xa hẳn bên nội và Phú Cam. Khi đó, Uyên Nhi đã lên lớp nhất.

Nhưng... không hiểu tương tư, nhớ chỗ ở cũ như thế nào, mà lúc đó tim nàng như tan vỡ. Nàng đã nhớ khu vườn âm u, bốn bề lá xanh phủ kín, đầy tiếng chim hót líu lo vô cùng. Cô bé khóc nhiều ngày, đòi mẹ trở về Phú Cam. Mẹ đã phải về, an ủi, giải thích cho các con hiểu rằng đây là điều tốt đẹp cho tương lai anh chị em, cũng như mẹ khỏi lặn lội xa, trong mùa Đông rét mướt đầy mưa gió, để đi dạy.

Những kỷ niệm đơn sơ làm lòng nàng xao xuyến... Uyên Nhi rất sợ bị mẹ sai vô bếp, theo chị lớn và người giúp việc phụ nấu cơm. Nàng hay lên trốn ra vườn, lẻo đẻo theo anh. Nàng như “thằng bé”, lang thang khắp khu vườn được phủ đầy những lớp lá. Nàng đã bắt vài con châu chấu, quán trong miếng lá chuối, thêm trái chuối cau nhỏ, bỏ trong túi áo, lấy kim băng gài lại cẩn thận, cũng như hay bắt chước anh leo lên cây. Nhưng khi anh leo chót vót lên cao thì Uyên Nhi chỉ leo khoảng hai nấc, rồi ngồi yên, đợi anh tìm được tổ chim, đem xuống, giao cho nàng. Anh luôn dặn dò:

- *Em cẩn thận đừng làm rớt mà chim chết nghe.*

Ôi chao! Uyên Nhi quá hạnh phúc, đặt tổ chim lên đui, cẩn thận ôm từng con chim bé tí. Da chúng đỏ hồng, lưa thưa một ít lông, đầu nhô ra với hai con mắt đen lồi nhăm tí. Miệng chim rất rộng, đang há ra, kêu chíp chíp đòi ăn. Nhẹ dứt chút chuối và châu chấu cho bày chim con, nàng mỉm cười khi thấy chúng không nhai mà nuốt “trống” thức ăn vào bụng, xong lại há miệng ra đòi ăn nữa. Nàng nâng niu, huýt sáo nói chuyện với chim hồi lâu, rồi nhẹ đặt vào tổ, đợi chim con ngủ ngon, rồi tiếc nuôi trả lại cho anh. Chúng ăn no không còn kêu nữa, mà dựa vào nhau ngủ ngon lành. Anh lại ôm tổ chim, leo lên cao, đặt vào chỗ cũ, chờ chim mẹ đi tìm mồi bay trở về.

Bên ngoài trường Đồng Khánh khá trống trải. Phía sau trường là sân cỏ, và một sân cát với những cây cột xi măng. Trên những cột này, người ta treo những sợi dây thừng to, dài để các nữ sinh thi leo dây. Ngoài ra, dọc theo bờ tường là con đường mòn mà các nữ sinh hay dùng để thi chạy đua và nhảy rào.

Hai hàng mù u với lá cây to, cứng, và xanh mướt, nằm phía trước trường và sau cột cờ. Nơi đây, hoa trở từng chùm màu trắng. Nhiều cánh như hoa mai, nhụy vàng rực rỡ xòe ra, mùi thơm dịu dàng. Hầu như quanh năm cây đều có hoa, nhưng vào đầu Xuân và Thu, sắc trắng càng tươi hơn. Sau này khi học về thi ca, Uyên Nhi mới hiểu tại sao trường Đồng Khánh lại chọn trồng hai hàng mù u đứng chầu cột cờ. Người Huế thật rất tâm thúy với câu tục ngữ:

Sơn hà xã tắc hai hàng mù u

Bốn khoảnh sân cỏ xanh mát, cân đối ở chính giữa trường. Nhiều cây đầy lá xanh mát mắt, nhiều nhất là Phượng được trồng thành một hàng dọc từ cổng đi vào sân chơi, và hai hàng ngang làm thành hình chữ thập. Vài cây, được trồng ngay trước lầu ba, căn nhà của gia đình Uyên Nhi đang ở, có hoa nở rục một màu đỏ, phủ kín trước cửa sổ nhìn xuống phía dưới sân. Cánh hoa rơi tã tã như xác pháo vào mùa học sinh chia tay. Nơi đây không có một cây ăn trái nào, chỉ có những trái phượng dài, phải đập, tước đôi ra mới có hạt phượng ăn bên trong.

Đối với nàng và các anh em, nơi đây thật là khô khan khi so với khu vườn âm u xanh mát, đầy trái theo mùa. Nơi ở cũ đã có biết bao cây ăn trái. Nhiều nhất là mít, chuối và thơm, mà anh chị em nàng lang thang năm này qua năm nọ. Tuổi thơ như bị gián đoạn, mấy anh chị em hụt hẫng buồn thiu, hay ngồi bên nhau nhắc lại những kỷ niệm xưa, nhớ các bạn nhỏ cùng chơi lò cò, ô làng, ù mọi... nay có cảm tưởng như bị nhốt trong khung vuông với bốn bức tường vây quanh, xa hẳn thế giới bên ngoài, như nhà tu kín.

Lên lớp đệ ngũ, mẹ không còn bắt nàng cắt tóc ngắn búp bê nữa mà cho để tóc dài, Từ đó, nàng đã có một mái tóc dài ánh mượt, và đã bắt đầu biết e thẹn. Cô bé con ngày nào nay đã trở thành cô thiếu nữ. Cũng từ đó, nàng không còn nhớ nhiều về mảnh vườn xa xưa, mà lòng bắt đầu rung động, cảm nhận được sự thơ mộng của khung trường Đồng Khánh.

Từ cửa sổ bên hông phòng ngủ phía trái dành cho hai chị em sinh đôi nàng, nhìn ra bên ngoài qua mái nhà của các lớp học là con đường dốc rất cao thẳng tắp, dẫn đến nhà thờ Phú Cam, gọi là “Dốc Phú Cam”, mà nước lụt không khi nào dâng đến chân dốc được. Mù mịt xa xa là núi Ngự Bình xanh xám. Phòng dành cho anh em trai phía bên phải, nhìn ra cổng trường và sông Hương.

Hàng cây long não phía trước trường phủ đầy lá xanh non rợp mát. Băng qua đường, dọc theo bờ sông Hương là công viên “Chiều Tà” với nhiều giàn hoa thông thiên màu vàng, chen lẫn hoa giấy màu đỏ tím, đặc biệt có một giàn đầy những cành hoa tygôn hình tim vỡ màu đỏ, mong manh vươn ra, lay động trước gió.

Các chàng hay đậu xe đạp từng đoàn, đối diện cổng bên hông trường, để đợi “đàn bướm trắng” tan học, ủa ra như thác nước trên con đường cạnh dòng Hương Giang êm đềm lững lờ trôi, uốn lượn quanh co, chảy len thật sâu vào lòng thành phố Huế. Phải chăng chính vì thế mà đôi mắt và lòng của các cô gái đất thần kinh sâu thẳm, và khó hiểu?

Uyên Nhi học tại đây cho đến hết năm đệ nhị. Vì trường chưa có lớp đệ nhất, nên nàng được chuyển sang học tại trường Quốc Học kế bên, cùng với đám con trai. Cả hai chỉ cách nhau có một con đường mà các nàng đã đặt tên là “Đường Mắt Biếc”, vì luôn có những ánh mắt nhìn qua đường, băng qua bức tường để được đá lông nheo cùng nhau.

Thật là một sự thay đổi lớn lao trong tuổi mới lớn. Đối với nàng, khung trời như mở rộng. Nàng bắt đầu giao tiếp với thế giới bên ngoài, cảm thấy mình... quan trọng hẳn, vui hưởng những gì xảy ra chung quanh theo đúng lứa tuổi của mình. Những chiếc áo dài trắng vải phin, hay lụa màu ngà đơn sơ đã được nàng ủi thật thẳng mỗi khi ra ngoài hoặc đi học.

Mùa mưa tại Huế dài thê thiết. Mưa suốt ngày, mưa suốt tuần, ngày này qua ngày nọ, cuộn cuộn, ào ạt chảy xuống sông Hương, khiến mực nước dâng cao rất nhanh gây cảnh ngập lụt ở những vùng đất thấp. Nếu mực nước ngấp nghé ngang bờ là mọi người phải chuẩn bị chống lụt. Đây là điều làm người lớn tuổi lo lắng, nhưng là niềm vui cho thanh niên, nam nữ còn trong lứa tuổi học trò vô lo.

Uyên Nhi khấp khởi mừng mỗi khi thấy mặt nước sông Hương từ từ dâng lên, vì sắp được nghỉ học. Trong lớp, các nữ sinh xôn xao hỏi nhau:

- *Mực nước sông cao chưa?*
- *Xấp xỉ bờ rồi!*
- *Nước tràn giang đại hải tụi bay ơi!*

Nếu nước nhảy lên bờ, leo lên đường, tràn vào trường, là rồi... thế nào cũng có thông cáo báo “tin vui” được nghỉ học... Những ai ở mé bên kia bờ Đập Đá, được nhắc nhở phải về ngay cho kịp, trước khi “con nước lên”. Đập Đá là nơi được xem như thấp nhất xứ Huế, dễ bị nước ngập trước nhất. Nước cuồn cuộn đục một màu đất, xoáy mạnh, mênh mông như biển cả che lấp con đường trên mặt đập, khiến hai bên bờ không thể qua lại.

Xứ Huế xôn xao trong mùa nước lụt. Trong khi nhà nông ủ rũ buồn, vì sợ mất mùa. Huế vốn đã nghèo, thiên tai đến càng làm cho nghèo và đói kém thêm, thì ngược lại, các học sinh lại hơn hờ chuẩn bị cùng nhau đi... lội nước lụt. Họ lại được dịp theo nhau từng đám, tha hồ lội lầy xấp trong nước. Các chàng trai, theo sau các cô gái, để có dịp ngắm những cổ chân trắng mịn, gót đỏ hồng, ẩn hiện dưới áo mưa, đang lội tung tăng qua dòng nước chảy, và những đôi chân nhỏ mang guốc gỗ sơn trắng, quai bằng nhựa. Thế rồi sau khi đi được một khúc, vài chàng vượt qua mặt các người đẹp thiệt mau, rồi quay ngược lại để được chiêm ngưỡng tận mắt dung nhan các cô mà họ đã lỡ... mê đôi chân.

Ngày thường lúc đi học, các nàng nghiêm trang, thướt tha trong chiếc áo dài trắng, e lệ dưới chiếc nón bài thơ. Nhưng khi đi lội nước lụt, các nàng vui cười hồn nhiên bởi đi từng đám, đá nước qua lại. Vì nước đã làm họ ướt hết rồi nên họ không còn sợ ướt thêm nữa.

Có lúc mưa nặng hạt, nước trút xuống như thác đổ vào đúng giờ tan học, khiến nhiều nơi bị ngập, các nữ sinh phải xắn quần lên cao hơn, hai vạt áo cột lại với nhau để khỏi rách. Lúc đó, con đường trước trường Đồng Khánh đầy những chiếc áo mưa nhiều màu ùa ra. Các o vừa đi vừa dắt xe. Trời mưa, ít có nữ sinh nào dám đạp xe về, vì khó giữ xe đứng vững trước cơn mưa cùng gió tạt mạnh. Nhiều nữ sinh khóa xe lại gởi ở trường, mai một tạnh mưa thì đạp xe về. Các nàng không sợ về nhà trễ, bởi mưa to thì còn được nghỉ học dài dài, khỏi phải học bài nên cứ tà tà cho vui... sợ chi.

Các bạn ở ngoài hay mơ được ở trong trường Đồng Khánh như nàng, vì áo quần luôn thơm mát khô ráo, chỉ bước lên lầu là tới nhà, khỏi phải lội mưa,

vừa ướt, vừa lạnh, vừa dễ rách áo dài và guốc dễ bị đứt quai. Ngược lại, Uyên Nhi lại phân bì, mong ước được ở ngoài để được vui chơi như các bạn. Khi tan học, nàng hay lén mẹ, đi theo bạn một quãng đường ngắn để được hưởng thú lội nước lụt rộn ràng, không thể thiếu của học sinh Huế. Nhưng ngang đến Morin, Uyên Nhi đành từ giã các bạn, quay về nhà, vì sợ mẹ đọi cơm.

Các chàng trai xứ Huế cũng rất là rụt rè trước các o mà mình để ý. Có khi theo mãi sau lưng người đẹp, đã làm không biết bao nhiêu bài thơ mà không dám làm quen. Một ông anh của Uyên Nhi rất mê những người đẹp xứ Huế. Nắng hay mưa, chiều tan trường nào anh cũng dắt xe đạp, đứng đợi ở công viên, đối diện cửa bên hông trường. Khi các nữ sinh tràn ra, đối với anh con đường bừng sáng, ngập một màu trắng. Với Uyên Nhi, nhìn ai cũng giống nhau, vậy mà anh biết cô nào anh đã “chấm”, rồi đạp xe lèo đèo theo sau, mỗi ngày theo một cô. Khi theo tới nhà rồi, anh đạp xe lui tới trước cổng, đợi cho người đẹp xuất hiện nơi cửa sổ, anh mới đạp xe về. Cái đặc biệt của anh là người đẹp nào anh cũng mê, bởi cặp mắt đen tròn, bởi đôi mắt thăm thẳm buồn da diết, hoặc bởi nụ cười với chiếc răng khênh, má lúm đồng tiền... Ôi chao! Mê với anh quá.

Có hôm anh về thiệt trễ, Uyên Nhi hâm cơm cho anh ăn, lân la hỏi thăm thì thấy mắt anh mơ màng:

- *Hôm nay chị Nga liếc anh qua vành nón rồi...*
- *Thiệt hả anh! Rồi anh có nói chi với chị nó không? Uyên Nhi hỏi.*
- *Không, anh run quá... Mà rứa là vui rồi...*

Uyên Nhi chúm chím cười:

- *Lần sau anh ráng can đảm lên, nghe anh. Hay anh viết thư rồi em đưa dùm cho...*

Thiệt tình thì anh chẳng biết viết cho ai, vì ai anh cũng mê... sợ để lộ tên trên bức thư thì càng nguy hiểm hơn!

Nhớ mãi một lần, anh về nhà với nét mặt buồn thiu, thả người ngồi bịch xuống ghế không nói năng, thở dài thườn thượt. Nàng mon men đến gần bên, e dè hỏi:

- *Có chuyện chi mà anh buồn rứa, anh?*
- *Thôi! Bữa ni anh không theo chị Nga nữa. Anh thở dài, giọng u sầu.*
- *Răng rứa anh? Chị Nga nói chi làm anh buồn, hả anh?*
- *Không. Anh đang đi thì thấy bạn anh, là anh Hùng, cũng đang đạp xe theo sau chị Nga. May mà anh Hùng chưa thấy anh. Thôi để cho hắn theo đi, anh nhường cho hắn, vì anh không muốn mang tiếng giành với bạn.*
- *Hừ! Chưa chi anh đã chịu thua! Rứa mà anh cũng bày đặt nói thương.*

Rồi cô nín cười, Uyên Nhi ngọt ngào:

- *Hôm nay có cá bóng cát kho khô, ăn với canh bầu nấu tôm. Em có để dành cho anh một miếng cơm cháy. Anh ăn cơm đi kẻo nguội. Buồn chi anh! Trường Đồng Khánh có nhiều chị đẹp lắm. Em thấy chị Phương còn dễ thương hơn chị Nga nữa đó...*

Vì trồng cây si với nhiều người quá nên cuối cùng anh không biết yêu ai nhiều nhất, nên anh nuối tiếc tất cả các người đẹp với những kỷ niệm mộng lung. Khi các người đẹp đều thay phiên nhau “rụng” hết, Uyên Nhi cũng chẳng thấy anh đau khổ chi cho lắm.

Vài năm sau, đi du học ở Canada, anh không thể yêu được những cô gái mắt xanh tóc vàng, cao hơn anh cả một cái đầu, nên anh ở độc thân cho tới bây giờ, tim còn chất đầy những mối tình không tên trong quá khứ.

Lâu hơn nửa thế kỷ mà anh còn nhớ tên từng người. Khi có dịp gọi lại những kỷ niệm xưa, mắt anh lại nhìn xa xăm, say sưa nhắc đến đặc điểm của từng người đẹp xứ Huế.

Trong tim anh, các người đẹp đó vẫn mãi là các cô nữ sinh Đồng Khánh thướt áo trắng ngây thơ. Anh quên mất thực tế phũ phàng là các nàng giờ đã trở nên bà nội, bà ngoại hết rồi, không ai còn độc thân để... anh cứ mãi tôn thờ như những hình ảnh đã đi vào tim mình.

Người em trai kế nàng thì sống động hơn. Ông này không rụt rè e lệ, mà hay đi thành một đám, ồn ào, ưa đạp xe chung, cùng nhau theo nhiều cô. Họ hay tụ tập rần rần trên cửa sổ phòng khách chính giữa nhà nàng, nhìn xuống để ngắm các nữ sinh Đồng Khánh, rồi... om sòm chằm chằm:

- *Chà, tụi bay tới đây coi! Em Thắm hôm ni mặc áo dài lụa, dễ thương chưa?*

Có khi cả đám ôm nhau cười:

- *Em Bích Ngọc đang nhìn lên tụi mình tề. Mà không biết em chọn ai? Thằng mô to gan thì đưa mặt ra cửa sổ cười với em đi.*

Mẹ đã phải nhắc khéo, khép cửa lá sách lại kéo náo loạn trường. Mẹ thương hết các bạn của em nàng, nên hay nấu món Huế cho ăn. Cả đám gọi mẹ nàng bằng “măng”, vì biết rất nhiều cô nữ sinh cũng gọi mẹ như vậy. Không kém đám con trai, mỗi lần mẹ đi ngang, các nữ sinh ùa ra kêu:

- *Măng! Măng! Cho tụi con làm con măng với.*

Vì biết mẹ có cả một đàn con trai. Uyên Nhi cũng hay nhận được những trái ổi, khế của các nàng gọi cho. Chắc các o muốn tặng ai đó mà không dám nói. Nhờ đứng giữa, nàng được hưởng lộc. Thời gian nàng rời đi Đà Lạt học, đám bạn và em trai nàng vào học tại y khoa Huế. Em trai của nàng đã ở bên mẹ khá lâu, là nguồn vui cho mẹ.

Nhà nàng khi nào cũng đông bạn của anh, chị -toàn là con trai. Các bạn của anh hiền và học giỏi. Anh Giáng, rất giỏi toán đã giúp Uyên Nhi học. Thấy nàng dốt toán mà không dám la, mỗi khi giải nghĩa thì áp a áp ứng, nên anh làm dùm hết các bài tập để khỏi phải giải thích chi cho mệt. Uyên Nhi cũng biết có vài anh trồng cây si với nàng. Những lúc Uyên Nhi đi dạo phố, luôn có mấy anh đạp xe theo sau lưng. Nhớ tới anh mình, Uyên Nhi hay che nón, chúm chím cười, thầm nghĩ: “*Chắc các anh còn theo nhiều cô nữa, phải không các anh?*” Vì thế, lòng không chút cảm động, tình bơ, nàng đi thẳng một mạch về nhà...

Có nhiều lần anh nàng biết chuyện, đã La:

- *Em làm khổ bạn anh vừa vừa nghe chưa.*

Lúc đó, bạn của anh nhiều quá. Ai cũng là “con sâu gạo”, chỉ biết học. Các anh ngồi học thì đầu gật gù như “ngồi tụng kinh”, hiền như cục bột, chưa nói đã run. Các anh lại rất “quân tử”, muốn yêu mà sợ bị mang tiếng là giành với bạn, nhìn chùng nhau, nhường nhau vì sợ bạn buồn - thương kiểu chi mà lạ rứa- nên nàng biết chọn ai! Lúc đó, các anh hay tới nhà chơi, có khi ở lại cả ngày. Nàng hay giúp mẹ dọn bánh bèo, khuấy nước chanh cho các anh, và đã lỡ xem các anh như anh trai của mình. Và lại, nàng còn quá ngây thơ chưa hiểu rõ cuộc đời.

Sống trong vô tư, được mẹ hiền bảo bọc, nuông chiều, nàng chỉ biết học và... mơ mộng. Dù đã bắt đầu lớn nhưng nàng vẫn ưa làm nũng, yêu sách mẹ, quên cảnh mình mồ côi cha. Uyên Nhi nhớ mãi cái “*hu*” của nàng mà mãi sau này nàng mới nghiệm ra. Năm đệ nhị, đậu tú tài một với hạng bình thứ, mẹ rất vui, muốn thưởng cho cô gái cưng một chút gì... Uyên Nhi đã tỏ ý thích chiếc xe đạp mới màu xanh, mà không hiểu điều đó quá lớn cho mẹ! Mẹ lần lữa hoài, nhưng rồi nàng cũng được toại nguyện. Khi đậu tú tài hai cũng với hạng bình thứ, mẹ vui ra mặt, và hứa thưởng... nàng hỏi hộp chờ...

Lúc đó, đời sống dân chúng ở Huế không yên vì phong trào theo Thích Trí Quang. Đại Học Huế bị ảnh hưởng trầm trọng qua những cuộc biểu tình, xách động rất lộn xộn của nhóm sinh viên thân Cộng. Các lớp học cứ bị gián đoạn, sinh viên tụ năm tụ ba rồi ùa theo nhau đi biểu tình, phá phách... Mẹ nhìn rất xa, không đợi cho Uyên Nhi đòi... Như giấc mơ, mẹ thưởng cho nàng lên Đà Lạt học Chính Trị Kinh Doanh, để tránh những rắc rối, và để việc học của nàng không bị trở ngại. Cảm động tình mẹ... thật đúng: *“Mồ côi cha, ăn cơm với cá.”* là vậy.

Chao ơi! Đây là điều nàng không dám mơ tưởng đến... tâm hồn như bay bổng, Uyên Nhi đã thao thức nhiều đêm vì quá vui. Nàng đã đòi ngủ chung với mẹ trong khi chờ ngày được rời nhà, có cảm tưởng mình như con chim sắp mọc cánh bay xa. Nàng hồi hộp nghĩ đến cuộc sống sinh viên đầy mới lạ, thật hấp dẫn với nàng.

Sau này, từ từ nàng hiểu mẹ đã phải cố gắng rất nhiều, vì luôn muốn các con vươn lên, để tương lai nàng không thua ai. Thấy nàng chịu khó học, dù nhà không dư giả gì, mẹ đã phải chắt chiu, dành dụm từng chút lo cho nàng. Thương mẹ, biết mẹ đã cố gắng hết sức, nên chỉ vài tháng sau khi đã ổn định việc ăn ở và lịch trình học, Uyên Nhi tìm chỗ dạy trẻ tại tư gia.

Các bạn cùng lớp đa số là người *“Miền Nam, ruộng cò bay thẳng cánh”*, tiền bạc rộng rãi nên vô tư, không phải lo lắng gì. Còn nàng, thì... *“Miền Trung nghèo lắm ai ơi. Đông thời thiếu áo, Hè thời thiếu ăn...”*. Biết thân phận, nàng im lặng đi kèm trẻ, dấu không dám cho các bạn biết, vì sợ bị chê cười, chê mình *“nhà nghèo”*. May mắn, gia đình ông Thiếu Tá T. đã rất quý nàng, cũng như nàng yêu mấy đứa bé, và vui thích công việc của mình, nên đã làm công việc này trong suốt thời gian ở Đà Lạt.

Lúc đó, nàng đã hứa với mẹ, và cũng tự hứa với mình, là chỉ lo học mà thôi, mong sớm ra trường để trả hiếu cho mẹ. Nhưng không ngờ, định mệnh đã khiến nàng gặp người lính mũ nâu, và bắt đầu yêu chàng từ đấy.

Nàng đã ôm ấp hình ảnh người yêu đầu đời trong trái tim, ngay trong năm thứ nhất khi mới bước chân vào ngưỡng cửa Đại Học... Mẹ cũng đã biết được và buồn phiền. Nàng đã thất hứa với mẹ. Nhưng biết làm sao hơn! Nàng đã lỡ yêu quá mất rồi!

Hình ảnh người lính mũ nâu lớn dần trong tim nàng qua ngày tháng. Mỗi tình càng trở nên mãnh liệt hơn khi họ gặp lại nhau, sau hơn hai năm xa cách với nhiều thay đổi cho cả hai. Cũng vì vậy mà nay mai, Uyên Nhi phải về Huế gặp mẹ, để trả lời cho rõ ràng. Nàng, có dám nói lên những suy nghĩ trong lòng cho mẹ hiểu không?

Gió lạnh vi vu thổi, trong khi những chiếc lá xào xạc, là đà rơi xuống. Trời đã ngã chiều. Nhớ anh... thương đời người lính gian nan. *“Anh ơi, em yêu chiếc mũ nâu, và quý tình huynh đệ chi binh mà các anh dành cho nhau. Em đã được chứng kiến điều đó khi đến thăm anh trong khu rừng âm u cùng tiếng suối đổ ào ạt ở Đức Trọng. Cuộc sống người lính đầy gian khổ, nên em trân quý những phút giây được gần bên anh. Em đã yêu anh hết lòng và trọn vẹn”*.

Lo chàng cô đơn trong khoảng thời gian Uyên Nhi về Huế, nàng trải lòng qua lá thư xanh gửi người yêu, để khi rời Đà Lạt, nơi xa xăm trong cánh rừng nào đó, thư sẽ an ủi người lính chiến bớt những trông vắng, cô đơn.



Cư xá Trương Vĩnh Ký, 1968,

Một ngày nhớ anh (như mọi ngày...)

Anh Hoàng Mai yêu quý,

Như em đã kể cho anh biết là mẹ muốn em về gặp mẹ. Khi thư này đến tay anh, thì chắc em đã ở Huế. Em sẽ ở với Mẹ ít lâu, khoảng vài tuần, rồi sẽ trở lên Đà Lạt tiếp tục việc học. Nhất định là vậy. Sau đó, em lại phải bù đầu chuẩn bị cho kỳ thi cuối năm. Em vẫn ngoan và yêu anh nhiều.

Ngồi dựa lưng vào gốc cây, nắng đã gần tàn, chỉ còn vài tia đọng phơn

phớt trên các ngọn thông, em đang nhớ đến người lính mũ nâu em yêu.

Để em đoán thử, anh đang làm gì giờ này? Chắc anh đang cùng với đơn vị ở một nơi xa xôi nào đó, trong núi rừng sâu thẳm, âm u đầy giá lạnh. Em yêu anh, khi nghĩ đến cuộc sống đầy gian nguy của anh. Anh có nhớ

em không? Anh có nhìn các vì sao tan giữa bầu trời thăm thẳm, để ước cho chúng mình đừng bị ngăn cách, không anh?

Em đang cô đơn giữa tiếng gió hú trên đỉnh thông reo, dưới những chiếc lá hình kim, vàng úa là đà rơi trên thảm cỏ. Xa anh vời vợi... Em nhớ anh và mơ một vòng tay... Nhớ đôi mắt anh như đang xoáy vào lòng em...

Em đã đi học đều trở lại. Sáng nay khi vào lớp, em không thể chú tâm được, hồn em bay theo anh mất rồi! Thường khi em thích học giờ chính trị của giáo sư Vương Văn Bắc lắm, bởi giọng nói, cũng như bài thuyết giảng của ông rất hấp dẫn. Nhưng ngày hôm nay, tự nhiên ngồi trong lớp mà em lại mơ mộng nhớ đến anh. Em như ở một thế giới khác... cho đến khi ông đứng trước mặt. Có lẽ ông thấy mắt em như lạc vào chốn nao, nên đã gõ cây bút nhẹ nhẹ vào tập sách, làm em giật mình, bối rối đỏ mặt nhìn lên như thâm xin lỗi thầy.

Em yêu và nhớ anh. Em đã viết tên hai đứa mình đầy cả tập sách. Tên anh và em luôn quyện vào nhau. Em mơ một ngày nào đó em không còn cô đơn, đau buồn vì luôn phải xa anh nữa. Chắc còn lâu lắm phải không anh? Anh có ước như em không?

Em nhớ anh. Em nghĩ đến đời người lính mũ nâu đầy nguy hiểm vây quanh. Em biết TĐ11 Biệt Động Quân đã chiếm hết suy tư lo nghĩ trong lòng anh. Anh đã cùng với đơn vị vào sinh ra tử trong những cuộc hành quân liên miên, dần thân từ chiến trường này qua chiến trường khác không ngừng nghỉ. Sát cánh bên nhau, các anh luôn đối diện với sự sống và cái chết. Trách nhiệm của người chỉ huy luôn là ưu tiên hàng đầu, em hiểu điều đó lắm...

Không quan tâm cũng không được, vì đây là lý tưởng đã un đúc trong lòng anh, con đường anh đã chọn lúc anh còn rất trẻ, lúc anh mới gia nhập ngôi trường lừng danh Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, mà em, đã được cùng anh

viếng thăm. Em rất quý và yêu ngôi trường đó, và rất ngưỡng phục những người Sinh Viên Sĩ Quan mà em đã có dịp nhìn thấy.

Em tôn trọng anh, hiểu anh phải sống dính liền với chiếc mũ nâu... Em yêu anh, yêu những gì liên quan đến anh, nên em yêu chiếc mũ nâu (bụi đời) của anh. Em yêu những gì anh yêu và quý, vì vậy em yêu và quý Binh Chung BĐQ mà anh đã chọn. Em vẫn tự hứa là sống sao cho xứng đáng với những gian nguy và sự hy sinh của các anh. Em cảm phục những con người có lý tưởng như các anh. Nhờ sự can trường, lòng hy sinh của các anh, mà giờ này, em, những người ở hậu phương, được sống an bình, tự do.

Nhưng sao là xứng đáng, là đúng anh nhỉ?

Phần em, em vẫn là cô gái có mái tóc dài anh yêu, vẫn là Uyên Nhi của anh... vẫn nhớ anh thiết nhiều, vẫn mơ được sống bên anh, và với anh. Xa anh, em hụt hẫng, trống vắng, cô đơn.

Tình yêu em dành cho anh dạt dào, nhưng em không thể cứng rắn như anh được. Em biết anh không muốn thấy em buồn khi phải xa anh. Nhưng, anh ơi! Làm sao để khỏi buồn khi anh ở xa cách em cả ngàn dặm? Anh yêu, tình yêu có phai pha dần vì sự xa nhau quá lâu không anh? “Xa mặt thì dễ cách lòng”. Anh có như vậy không? Hình như anh không cảm thông đủ cho nỗi nhớ anh trong lòng em. Anh có buồn khi xa em không? Em là Uyên Nhi, luôn yêu anh, buồn nhiều khi xa anh... Chắc anh không muốn em thay đổi thành một con người khác, phải không anh?

Bàn tay anh đã bớt hằn chưa? Chữ anh viết trong những bức thư vừa qua còn nghiêng, nguệch ngoạc không được thẳng hàng, nên em đoán tay anh chưa lành hẳn. Tội nghiệp anh của em!

Anh ơi, anh có biết không? Lúc mới gặp, quen, rồi yêu anh, em cứ thất mắc... Các bạn em cũng lạ lắm, cứ đi theo hỏi em:

- 'Răng anh của mi nhìn hiền lành, thư sinh như rứa, mà lại là 'lính mũ nâu thiết chì nhứt', không phải 'lính 'thường'. Chi lạ quá nghe!'

Em cũng chỉ biết cười cùng các bạn, vì chính em cũng nghĩ như rứa nữa mà...

Anh dặn em chỉ được yêu anh thôi, bớt suy nghĩ lo lắng cho anh. Anh muốn em khi nào cũng phải vui và hồn nhiên, vì anh không muốn cuộc sống gian nan của đời người lính ảnh hưởng đến em. Anh ơi, làm sao được hả anh! Nói thì thiết là dễ, mà em thì không thể nghe lời anh được, (Em lại cứng đầu nữa rồi), bởi em là con người bằng xương, bằng thịt, vì tim em đã khắc sâu tên anh, tâm hồn em luôn ở bên anh... Em lo cho anh, em yêu anh, và nhớ anh lắm...

Em vẫn hay suy nghĩ về cuộc sống người lính, tim em se thắt... Nhiều đêm trong giấc ngủ, những giấc mơ chợt đến đầy hốt hoảng, nghe như có tiếng súng văng vẳng bên tai, cùng ánh hỏa châu lòe sáng, nhập nhòa cả một góc trời. Giật mình thức giấc, cựa mình khe khẽ để thấy mắt cay cay, rồi nước mắt âm thầm rơi thấm ướt gối. Lòng em chùng xuống... nhớ anh... suy nghĩ không biết mai đây mình còn có nhau không? Có chắc em còn được thấy anh một lần nữa không? Và em có được sống bên người em yêu không?

Anh ơi, có phải anh quá bận rộn với trách nhiệm đời lính, đã làm anh quên mất em đang cô đơn, lủi thủi một mình? Em nhớ anh, yêu anh, nghĩ tới anh luôn... Tim em vẫn còn nhói đau mỗi khi nhớ đến lần anh bị thương ở rặng núi Voi tại Đà Lạt... Cuộc đời những người lính mũ nâu thật như đùa với tử thần.

Tình yêu thời chiến có gì chắc đâu anh! Có gì để bảo đảm cho em có một cuộc sống bên người em yêu, nhưng em đã hứa trong lòng, và với anh. Dù có gì đi nữa, yêu anh, em yêu hết lòng, trọn vẹn. Em trân quý những phút giây ngắn ngủi có được bên anh... và... em sẽ yêu anh mãi...

Anh ơi, vậy mà có nhiều lúc xa cách anh quá lâu, em như gục ngã, hụt hẫng, tưởng chừng không thể chịu đựng được thêm một chút cô đơn nào nữa... nỗi trống vắng làm hồn em tê dại. Cuộc sống thật vô nghĩa khi thiếu vắng anh, như giờ này đây... Em mơ một vòng tay... Mới gặp anh đó, mùi phấn thơm từ chiếc áo hoa rừng còn phảng phất đâu đây trên em. Vậy mà giờ này em lại ngồi đây, một mình với những tờ giấy xanh trên đôi thông vắng... Cho đến bao giờ anh nhỉ? Em nhớ anh tha thiết...

Anh ơi, thư mẹ làm em không khỏi lo và suy nghĩ, câu chuyện thật dài dòng, mà em lại không biết phải nhớ lại từ đâu để kể cho anh nghe. Chẳng qua là em kính yêu người mẹ tuyệt vời đã hy sinh quá nhiều, nên em không dám trả lời “không” ba năm về trước.

Lần về Huế này sẽ rất quan trọng cho tương lai của em (và anh). Khi đối diện với mẹ, một mình em phải bình vục cho mối tình của chúng mình. Nhưng em không cô đơn, vì em biết anh luôn yêu em... Anh hiểu rằng, chính em cũng không thể chịu đựng thêm một lần nữa phải xa anh. Anh biết em yêu anh nhiều như thế nào.

Nghĩ đến những ngày sắp đến, một mình ở bên mẹ, em hồi hộp không biết phải nói sao để mẹ đừng buồn. Em mong mọi chuyện được giải quyết êm đẹp. Anh cũng hiểu, xứ Huế nhỏ lắm, mà lại rất khắc khe với những dư luận... (Anh à, em cũng cứng đầu lắm, chắc mẹ sẽ ngạc nhiên khi thấy em không còn là cô bé ngoan ngoãn của năm xưa). Em không yên tâm, và run lắm khi nghĩ đến thời gian sắp đến, nhưng em hứa sẽ không để anh phải thất vọng.

Tiếng gió vi vu trên đỉnh đôi thông. Trời càng lúc càng lạnh làm tay em tê cóng. Nắng đã tắt. Em chúc đêm đến anh ngủ ngon, để chuẩn bị một ngày mới bận rộn với đời lính của mình. Chúc anh cùng TĐ11 được an toàn... Đợi ngày em trở lên Đà Lạt, anh nhé.

Cư xá đang chuẩn bị ăn tối, mấy bạn đang tìm réo gọi em. Em hôn anh, và dùng bút anh nhé, để vào cùng các bạn. Em nhớ anh nhiều lắm...

Em gửi anh hai đoá hoa pensée màu tím -nhắc anh nhớ đến khoảng thời gian hạnh phúc bên nhau của anh và em, lúc anh bị thương... và được đưa về nằm dưỡng thương ở Tiểu khu Đà Lạt. Em đã ép rất kỹ, dán kề bên nhau, và đã gửi vào đó rất nhiều nụ hôn thật dài lâu...

Hôn anh... Yêu anh...

Em,

Uyển Nhi

Cũng đến lúc phải tạm biệt các bạn, rời cư xá để trở về Huế với lòng luyến tiếc. Các bạn tiễn nàng đến bến xe đưa nàng ra phi trường Liên Khương. Chị em ôm nhau, đưa tay vẫy rồi rít khi xe lăn bánh:

- *Uyển Nhi, nhớ lên mau nhé, tụi này nhớ bạn lắm đó.*

Nàng im lặng... mắt đã nhòa ướt...